

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 12 - 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quý;

2. Bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trần Kim Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn H - sinh năm 1980; nơi ĐKKHKT, nơi ở: Thôn TT, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Bùi Thị P - sinh năm 1987; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn TT, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Hoàng Văn H trình bày:* Anh và chị Bùi Thị P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ngày 07/5/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại thôn TT, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn (khoảng 06 tháng) thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh từ phía chị P có quan hệ với người đàn ông khác, anh đã khuyên bảo rất nhiều nhưng chị P không nhận thức ra. Đến ngày 21/6/2016, chị P đã tự ý bỏ

con chung của vợ chồng bỏ nhà đi mà không thông báo với anh và gia đình. Anh và gia đình đã có nhiều biện pháp tìm kiếm thông tin về chị P nhưng không có kết quả. Vì vậy, anh đã làm thủ tục yêu cầu tuyên bố chị Bùi Thị P mất tích. Ngày 12/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2019/QĐST-VDS và tuyên bố chị Bùi Thị P mất tích. Đến nay, quyết định tuyên bố chị P mất tích đã có hiệu lực pháp luật và anh cũng không có tin tức gì về chị P. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh và chị P.

Về con: Anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Ngọc L - sinh ngày 30/01/2016, khi chị P bỏ đi đã mang cháu theo; bản thân anh muốn được nuôi dưỡng cháu L nhưng hiện nay anh không biết cháu ở đâu. Anh có hai con riêng với người vợ trước là các cháu Hoàng Đức D - sinh ngày 08/12/2006, Hoàng Việt A - sinh ngày 13/6/2008, hiện các cháu đang do anh nuôi dưỡng; khi ly hôn, anh sẽ tiếp tục nuôi các cháu và không có yêu cầu gì.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Về phía bị đơn Bùi Thị P:* Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị P đã bỏ đi khỏi nhà từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay. Ngày 12/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự và tuyên bố chị Bùi Thị P mất tích. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại trụ sở UBND xã Thanh Hà, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam và tại nơi cư trú cuối cùng của chị Bùi Thị P theo luật định. Tuy nhiên, chị Bùi Thị P không lần nào đến Tòa án để làm việc và đến nay cũng không có thông tin gì. Do vậy, Tòa án không thể yêu cầu chị P tự khai hoặc tiến hành lấy lời khai đối với chị P và tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

** Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện:* Anh Hoàng Văn H và chị Bùi Thị P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ngày 07/5/2015. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống thôn TT, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do vậy tháng 6 năm 2016 chị P mang theo con chung của vợ chồng bỏ nhà đi, không để lại tin tức gì cho gia đình, người thân từ đó cho đến nay. Ngày 12/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã tuyên bố chị Bùi Thị P mất tích tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2019/QĐST-VDS; từ đó đến nay chị P không về địa phương và địa phương cũng không có tin tức gì về chị P. Nay anh H xin ly hôn với chị P, UBND xã Thanh Hà thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng anh chị là có thực, anh chị sống ly thân đã lâu, việc tìm kiếm chị P bằng nhiều biện pháp khác nhau cũng không có kết quả; vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H ly hôn theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa:*

- Anh H giữ nguyên quan điểm về việc xin ly hôn với chị P. Về con chung: Bản thân anh muốn được nuôi cháu Hoàng Ngọc L, nhưng do chị P khi bỏ đi đã mang theo cháu, hiện anh không biết cháu ở đâu, nên anh nhất trí để chị P tiếp tục nuôi dưỡng cháu L, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về con riêng, tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, các điều 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Xử lý hôn giữa anh Hoàng Văn H và chị Bùi Thị P. Giao cháu Hoàng Ngọc L cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí ly hôn sơ thẩm, anh Hoàng Văn H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của anh Hoàng Văn H có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là chị Bùi Thị P có nơi cư trú cuối cùng tại xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Ngày 12/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự, tuyên bố chị Bùi Thị P mất tích. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo cho chị Bùi Thị P đến Tòa án để giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa bằng phương thức niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại trụ sở UBND xã Thanh Hà, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam và tại nơi cư trú cuối cùng của chị Bùi Thị P theo luật định, nhưng chị Bùi Thị P đều vắng mặt; theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Hoàng Văn H và chị Bùi Thị P là tự nguyện, hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

mâu thuẫn do chị P có quan hệ với người đàn ông khác và đã tự ý bỏ đi khỏi nhà, không có tin tức gì; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Hoàng Văn H và chị Bùi Thị P đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bản thân chị P đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Việc anh H xin ly hôn chị P là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con: Anh Hoàng Văn H và chị Bùi Thị P có 01 con chung là cháu Hoàng Ngọc L - sinh ngày 30/01/2016, khi chị P bỏ đi đã mang cháu theo, nay anh H cũng nhất trí để chị P nuôi dưỡng cháu L; vì vậy cần giao cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng cháu L. Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện chị P mất tích, chưa có yêu cầu gì nên Tòa án không giải quyết. Về con riêng: Anh H có 02 con riêng với người vợ trước là các cháu Hoàng Đức D - sinh ngày 08/12/2006, Hoàng Việt A - sinh ngày 13/6/2008, hiện các cháu đang do anh nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Anh Hoàng Văn H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Hoàng Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147, các điều 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Hoàng Văn H và chị Bùi Thị P.
2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Ngọc L - sinh ngày 30/01/2016 cho chị Bùi Thị P tiếp tục nuôi dưỡng, cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi; anh Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.
3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hoàng Văn H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 04546 ngày 06/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.
4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên

tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh